

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 40/2021/HS-ST  
Ngày 16/11/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

---

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị T

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị M và Bà Ngô Thị L .

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Việt T - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 27/8//2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/HSST-QĐ ngày 29/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/HSST-QĐ ngày 19/10/2021, đối với bị cáo:

**Mùa Thị M** ; sinh năm: 1990, tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Mùa A K , sinh năm: 1962, con bà: Giàng Thị X , sinh năm: 1963; Chồng: Giàng A D , sinh năm: 1991. Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2007 và con nhỏ nhất sinh ngày 01 tháng 7 năm 2020.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 11/5/2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 17/5/2021. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***Người phiên dịch:*** Ông Lý Seo D , sinh năm 1950; Dân tộc Mông; Trú tại: Bản Pom Khuông, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/5/2021, bị cáo đang đi bộ trên đường dân sinh thuộc bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái, không biết tên, tuổi và địa chỉ ở đâu. Qua nói chuyện, bị cáo đã đưa cho người này 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) nhờ mua ma túy về để cùng sử dụng, người này đồng ý, nhận tiền rồi đi tìm mua ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, người này đã mua được 02 (*hai*) gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine đem về cho bị cáo. Nhận ma túy bị cáo chia cho người này một ít và lấy ra một ít cả hai cùng sử dụng bằng hình thức hít, sau đó người này đi khỏi nhà bị cáo. Bị cáo lấy 02 (*hai*) gói nilon màu trắng chứa Heroine cất giấu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp Công an xã Trung Lý đến nhà, yêu cầu bị cáo cùng tổ công tác kiểm tra đã phát hiện thu giữ 01 (*một*) gói nilon màu trắng chứa Heroine trong thùng mì tôm để trên giường và 01 (*một*) gói nilon màu trắng chứa heroine dưới gầm giường ngay thẳng chỗ thùng mì tôm xuống. Bị cáo khai nhận hai gói Heroine là của bị cáo tàng trữ để sử dụng, tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, đưa bị cáo cùng tang vật về trụ sở Công an xã Trung Lý làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số: 1614/PC09 ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: *01 (một) cục chất bột dạng nén màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có dòng chữ “Vật chứng thu giữ của Mùa Thị Mê” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,160g (không phải một sáu gam) loại: Heroine.*

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-MT ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai súi dục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*

*Về điều luật:* Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

*Về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm trông trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

*Về vật chứng:* Xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

**Ý kiến người bào chữa:** Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Ý kiến bị cáo:** Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

**Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **0,160g** (*không thấy một sáu gam*) Heroine, mục đích đem về sử dụng đã cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điều 249 BLHS Nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nông trồng thu nhập không ổn định, gia đình sinh sống ở vùng có điều Kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác*:

- Đối với người đàn ông dân tộc Thái mua giúp ma túy cho bị cáo, do bị cáo không quen biết nên cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xác minh làm rõ.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

***Về điều luật:***

Căn cứ: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ: Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

***Về tội danh:***

Tuyên: Mùa Thị M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

***Về hình phạt:***

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **13** (*Mười ba*) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án, được trừ đi 06 (*Sáu*) ngày đã bị tạm giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải thi hành là 12 (*Mười hai*) tháng 24 (*Hai bốn*) ngày.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

***Về tang vật***: Tịch thu tiêu hủy:

Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Nguyễn Văn Thắng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-

VKS-ML, ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 43/2021/TV-CCTHADS ngày 26/8/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

**Về án phí:** Miễn tiền án phí HSST.

**Quyền kháng cáo, kháng nghị:**

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, Huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị T**